ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẢNG BOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỔ SUNG

Thuộc dự án: Đường 3 tháng 2 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Văn Linh), tại phường Trảng Bom

(Kèm theo Quyết định số: 1781 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Trảng Bom)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)							Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc và tài sản khác	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về ổn định đời sống	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp			Chưa sử dụng									
				Tổng	Đất ở tại đô thị	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa										
1	Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	504,3	250,	250,	254,3	254,3	-	-	3.146.510.500	110.221.650	12.037.650	28.800.000	297.531.000	-	20.000.000	**3.615.100.800**	
2	Ông Nguyễn Ngọc Thạch và bà Đặng Thị Hải	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	113	-	-	113	113	-	-	309.055.000	118.379.774	10.279.727	7.200.000	-	-	20.000.000	**464.914.501**	
3	Ông Nguyễn Văn Chánh	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	69,8	69,8	69,8	-	-	-	-	355.030.720	26.124.714	332.200	-	-	-	16.000.000	**397.487.634**	
4	Ông Trịnh Văn Châu và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	144,1	103,7	103,7	40,4	40,4	-	-	615.984.160	135.248.480	7.538.364	14.400.000	-	-	20.000.000	**793.171.004**	
5	Ông Đinh Ngọc Sơn tài sản tạo lập trên thửa đất số 310, tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom.	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom		-	-	-	-	-	-	-	8.373.600	11.147.340	-	-	-	-	**19.520.940**	
6	Bà Lê Thị Mỹ Ngọc và ông Nguyễn Hồng Tuyến	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	33	33	33	-	-	-	-	167.851.200	25.718.688	-	-	-	-	16.000.000	**209.569.888**	
7	Bà Lê Thị Mỹ Lệ và ông Vũ Duy Đỉnh	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	40,4	40,4	40,4	-	-	-	-	205.490.560	32.704.560	2.518.552	-	-	-	16.000.000	**256.713.672**	
8	Ông Lê Trọng Thuận	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	75,3	75,3	75,3	-	-	-	-	383.005.920	131.409.930	7.256.672	-	-	-	20.000.000	**541.672.522**	
9	Ông Lê Trọng Bình và bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	39,4	39,4	39,4	-	-	-	-	200.404.160	15.351.120	6.923.055	-	-	-	16.000.000	**238.678.335**	
10	Chủ sử dụng thửa đất số 306, tờ 33, ông Nguyễn Thành Duy Khoa đang trực tiếp sử dụng	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	70	-	-	70	70	-	-	153.384.000	-	-	-	-	-	12.000.000	**165.384.000**	
11	Nguyễn Thành Duy Khoa (có tài sản tạo lập trên thửa đất số 306, tờ 33)	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom		-	-	-	-	-	-	-	55.919.400	5.510.822	-	-	-	-	**61.430.222**	
12	Chủ sử dụng thửa đất số 307. tờ 33, ông Nguyễn Thành Hưng đang trực tiếp sử dụng	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	67	-	-	67	67	-	-	146.810.400	-	-	-	-	-	12.000.000	**158.810.400**	
13	Ông Nguyễn Thành Hưng và bà Hoàng Thị Thanh Hiền tài sản tạo lập trên thửa đất số 307, tờ bản đồ 33	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom		-	-	-	-	-	-	-	20.394.000	407.500	-	-	-	-	**20.801.500**	
14	Chủ sử dụng thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính phường Trảng Bom	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom	306,5	-	-	306,5	306,5	-	-	671.602.800	-	-	-	-	-	20.000.000	**691.602.800**	
15	Bà Nguyễn Thị Thúy Thủy tài sản tạo lập trên thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom.	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom		-	-		-	-	-	-	18.540.000	4.851.900	-	-	-	-	**23.391.900**	
16	Ông Nguyễn Thành Long tài sản tạo lập trên thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom.		-	-	-	-	-	-	-	107.799.020	2.126.884	-	-	-	-	**109.925.904**	

17	Ông Nguyễn Văn Tình và bà Nguyễn Thị Phước có tài sản tạo lập trên thửa đất số 308 tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom		-	-	-	-	-	-	-	16.626.672	12.995.023	-	-	-	-	**29.621.695**	
18	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga tài sản tạo lập trên thửa đất số 308, tờ bản đồ 33, bản đồ địa chính xã Trảng Bom	khu phố Trảng Bom 2, phường Trảng Bom		-	-	-	-	-	-	-	-	9.669.000	-	-	-	-	**9.669.000**	
Tổng			**1462,8**	**611,6**	**611,6**	**851,2**	**851,2**			**6.355.129.420**	**822.811.608**	**93.594.689**	**50.400.000**	**297.531.000**	**-**	**188.000.000**	**7.807.466.717**	
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:																	**7.807.466.717**	
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thưởng bàn giao mặt bằng)																	**7.619.466.717**	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%:																	**266.681.335**	
Trong đó: - Kinh phí của Trung tâm phát triển Quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom (85%):																	**226.679.135**	
- Kinh phí của UBND phường (15%):																	**40.002.200**	
Tổng cộng (1+2):																	**8.074.148.052**	

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P.TRẢNG BOM - T.P ĐỒNG NAI

Vương Đình Hiếu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG TRẢNG BOM T.P ĐỒNG NAI

Phan Trung Tính